TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 192/2023/QĐST - HNGĐ	*Hội An, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:194/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1) Bà Bùi Thị P, sinh năm: 1984. Địa chỉ: khối M, phường C, thành phố H, tỉnh
Q.

2) Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1985. Địa chỉ:khối M, phường C, thành phốH,tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1) Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị P và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc.

2) Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung:

Nguyễn Thị L, sinh ngày: 07/4/2004

Nguyễn Văn H, sinh ngày: 20/3/2012

Sau khi ly hôn bà Bùi Thị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Nguyễn Văn H. Ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng

1.500.000đồng *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)* kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi con tên Nguyễn Văn H tròn 18 tuổi, đủ khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Con tên Nguyễn Thị L đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền được trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về Lệ phí HNGĐ-ST: Bà Bùi Thị P và ông Nguyễn Văn T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0018813 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Bà Bùi Thị P và ông Nguyễn Văn T đã nộp đủ lệ phí.

II/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Q.
- VKSND thành phố H;
- CCTHADS thành phố H;
- UBND phường C *(Số 16/2004);*
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhạn